BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05 /HD-ĐHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2021

HƯỚNG DẪN
Về việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí Năm học 2021-2022

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí năm học 2021-2022 đối với sinh viên (SV) tại Trường như sau:

I. QUY ĐỊNH VỀ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

- Việc miễn, giảm học phí cho SV được thực hiện tại Trường nơi sinh viên đang học tập. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho Nhà trường để thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho SV thuộc đối tượng miễn, giảm học phí;

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí phải nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định;

- Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với môn học lần đầu và trong chương trình khung đào tạo;

- Việc xét miễn, giảm học phí cho sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ. Sinh viên hoàn tất hồ sơ xét miễn, giảm học phí ở học kỳ nào thì được hưởng miễn, giảm học phí ở học kỳ đó;

- Thời gian SV học kéo dài, bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung sẽ không được tính trong dự toán để cấp bù tiền miễn, giảm học phí.

- Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020, bao gồm:

a) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

b) Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.

2. Sinh viên khuyết tật.

3. Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5

Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Khoản 1 Điều 5 quy định cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đangchấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Khoản 2 Điều 5 quy định: Người thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều Điều 5 đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng mà đủ 16 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề , trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất thì tiếp tục được hưởng chính sách trợ giúp xã hội cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.

4. Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

5. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền

a) Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ơ Đu.

b) Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được xác định theo các văn bản quy định tại phụ lục I của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 202021 của Chính phủ theo quy định tại các văn bản dưới đây:

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khi vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Các quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về danh sách các xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

III. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được giảm 70% học phí

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng được giảm 50% học phí

Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

IV. HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo mẫu của nhà trường (sinh viên tải đơn từ địa chỉ https://ctsv.iuh.edu.vn hoặc https://hthp.iuh.edu.vn)

- Các giấy tờ kèm theo của từng đối tượng được miễn, giảm học phí như sau:

A. Giấy tờ kèm theo của đối tượng miễn học phí

1. Người có công và thân nhân của người có công với cách mạng:

a) Sinh viên là con liệt sỹ: Giấy xác nhận con liệt sỹ (do phòng LĐTB&XH tại địa phương cấp)

b) Sinh viên là con của thương binh, bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh

- Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh;

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh (do phòng LĐTB&XH tại địa phương cấp);

- Sổ hộ khẩu hoặc giấy khai sinh (bản sao chứng thực không quá 1 năm)

c) Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học (do phòng LĐTB&XH tại địa phương cấp);

- Quyết định hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Sổ hộ khẩu hoặc giấy khai sinh (bản sao chứng thực không quá 1 năm).

2. Sinh viên khuyết tật: Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Giấy xác nhận của Chủ tịch UBND xã;

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực không quá 1 năm);

- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp.

5. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực không quá 1 năm);

- Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy chứng xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc).

B. Giấy tờ kèm theo của đối tượng giảm 70% học phí

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực không quá 1 năm);

- Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy chứng xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc).

C. Giấy tờ kèm theo của đối tượng giảm 50% học phí

Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp (bản sao không quá 1 năm);

- Sổ hộ khẩu hoặc giấy khai sinh (bản sao chứng thực không quá 1 năm).

Lưu ý:

a) Đối với HSSV khóa mới

- Sinh viên thuộc đối tượng tại mục 1, mục 3 phần II và mục 2 phần III nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí một lần vào đầu khóa học.

- Sinh viên thuộc các đối tượng còn lại nộp hồ sơ từng học kỳ theo Hướng dẫn này.

b) Đối với sinh viên khóa cũ

- Sinh viên thuộc đối tượng tại mục 1, mục 3 phần II và mục 2 phần III đã nộp hồ sơ miễn, giảm học phí không phải nộp hồ sơ ở học kỳ này và các học kỳ kế tiếp, nhà trường sẽ tự xét miễn, giảm học phí trong thời gian học chính khóa.

- Sinh viên thuộc các đối tượng còn lại nộp hồ sơ từng học kỳ theo Hướng dẫn này.

V. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian nộp hồ sơ

a) Học kỳ I, năm học 2021-2022: Từ ngày đăng thông báo đến ngày 15/11/2021;

b) Học kỳ II, năm học 2021-2022: Từ đầu học kỳ II đến ngày 28/2/2022.

2. Hình thức nộp hồ sơ

Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí, nộp hồ sơ như sau:

Bước 1. Nộp hồ sơ online theo địa chỉ https://hthp.iuh.edu.vn gồm: Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và giấy tờ kèm theo của từng đối tượng như Hướng dẫn này.

Bước 2: Sau khi hồ sơ online được duyệt ở trạng thái "Hồ sơ hợp lệ", sinh viên nộp hồ sơ bản giấy qua đường bưu điện bằng hình thức phát chuyển nhanh đến Phòng Công tác sinh viên, Trường Đại học Công nghiệp TP.Hồ Chí Minh

- Địa chỉ số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.38940390/136

Lưu ý: Để thuận tiện khi tổng hợp hồ sơ, trên bìa thư ghi "Hồ sơ miễn giảm học phí"

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phòng Công tác sinh viên nhận, kiểm tra và lưu hồ sơ theo quy định; cập nhật sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí vào phần mềm xét miễn, giảm học phí.

- Phòng Tài chính kế toán sử dụng phần mềm để xét duyệt số tiền được miễn, giảm học phí cho từng sinh viên; in danh sách; tổ chức họp hội đồng xét duyệt, tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định chi tiền miễn, giảm học phí.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, sinh viên liên hệ Cô Nguyễn Thị Liên (số điện thoại 082 7768388) hoặc Cô Trần Thị Tình (số điện thoại 0397928284) để được hướng dẫn và giải đáp./.

Nơi nhận:
- Đơn vị trực thuộc;
- Website Trường;
- Website Phòng CTSV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Hồng Hải